ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP CUỐI KÌ 2

Môn : Toán Lớp : 5...

Bài 1 : Đặt tính rồi tính (2 điểm)

a) 5327,46 + 549,37

.....

.....

.....

c) 485,41 - 69,27

.....

.....

.....

b) 537,12 x 49

.....

.....

.....

.....

.....

d) 36,04 : 5,3

.....

.....

.....

.....

.....

Bài 2: điền dấu >; <;= (1 điểm)

a) 6,009.....6,01

b) 0,735.....0,725

c) 12,849.....12,49

d) 30,5.....30,500

Bài 3: Viết số thập phân thích hợp vào chỗ chấm (1 điểm)

a) 9km 364m = ...km

b) 16kg 536g =.....kg

c) 2 phút 30 giây = ...phút

d) 45 cm 7 mm = ...cm

Bài 4: Nối phép tính với kết quả đúng (1 điểm)

2 giờ43 phút + 3 giờ 24	2 giờ 18 phút
3 giờ 32 phút - 1 giờ 14	6,7 giờ
2,7 giờ x 4	6 giờ 7 phút
33,5 giờ : 5	10,8 giờ

Bài 5: Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng (2 điểm)

a) Chữ số 2 trong số thập phân 18,524 thuộc hàng nào ?

A. Hàng đơn vị

B. Hàng phần mười

C. Hàng phần trăm

D. Hàng phần nghìn

b) Viết $\frac{7}{10}$ dưới dạng số thập phân được:

A. 7,0 B. 0,7 C. 70,0 D. 0,07

b) 25 % = ?

A. 250 B. 25 C. 2,5 D. 0,25

Bài 6: (2 điểm) Một ô tô đi từ A đến B với vận tốc 48km/giờ. một xe máy đi ngược chiều từ B đến A với vận tốc 34km/giờ. Cả hai xe cùng xuất phát lúc 6 giờ 15 phút và gặp nhau lúc 8 giờ 45 phút. Tính độ dài quãng đường AB.

Bài giải :

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Bài 7 : (1 điểm) Cho hình chữ nhật ABCD có kích thước như hình bên, M là trung điểm của cạnh AB.

a) Tính chu vi hình chữ nhật ABCD.

b) Tính diện tích của hình AMCD.

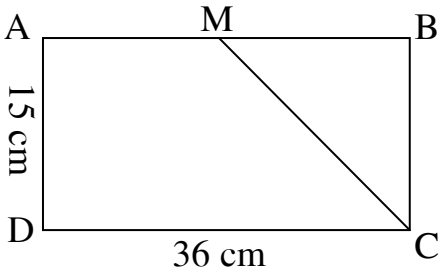

Bài giải :

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Tên :..... **ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP HỌC KÌ 2 – MÔN TOÁN 5**

Phần 1 **: Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.**

Câu 1 : Chữ số 3 trong số thập phân 86,342 thuộc hàng nào ?

A. Hàng chục B.Hàng phần mười C. Hàng phần trăm D. Hàng phần nghìn

Câu 2 : Chữ số 0 trong số thập phân 17,209 thuộc hàng nào ?

A. Hàng trăm B. Hàng phần mười C. Hàng phần trăm D. Hàng phần nghìn

Câu 3 : Chữ số 2 trong số thập phân 196,724 thuộc hàng nào ?

A. $\frac{2}{1000}$ B. $\frac{2}{100}$ C. $\frac{2}{10}$ D. 2 đơn vị

Câu 4 : Chữ số 7 trong số thập phân 181,075 thuộc hàng nào ?

A. 7 B. $\frac{7}{10}$ C. $\frac{7}{100}$ D. $\frac{7}{1000}$

Câu 5: Phân số $\frac{5}{8}$ viết dưới dạng số thập phân là :

A. 6,25 B. 0,65 C. 2,65 D. 0,625

Câu 6 : 0,4 là cách viết dưới dạng số thập phân của phân số nào ?

A. $\frac{4}{1}$ B. $\frac{4}{1000}$ C. $\frac{4}{100}$ D. $\frac{4}{10}$

Câu 7 : 0,075 = ... ?

A. $\frac{75}{100}$ B. $\frac{75}{10}$ C. $\frac{75}{1000}$ D. $\frac{75}{10000}$

Câu 8 : Hỗn số $4\frac{8}{9}$ Viết dưới dạng phân số là :

A. $\frac{12}{9}$ B. $\frac{32}{9}$ C. $\frac{41}{9}$ D. $\frac{44}{9}$

Câu 9 : 19,100 được viết dưới dạng gọn hơn là :

A. 19,10 B. 19,1 C. 19,0 D. 19,100

Câu 10 : Khoảng thời gian từ 7giờ 15 phút đến 8 giờ kém 10 phút là :

A. 25 phút B. 35 phút C. 45 phút D. 50 phút

Câu 11: Khoảng thời gian từ 9giờ kém 15 phút đến 9 giờ 30 phút là :

A. 20 phút B. 30 phút C. 40 phút D. 45 phút

Câu 12 : 1% của 100.000 đồng là :

A. 1 đồng B. 10 đồng C. 100 đồng D. 1000 đồng

Câu 13 : 3% của 6m là :

A. 2m B. 18 mm C. 18 cm D. 18 m

Câu 14 : 60 % = ... ?

A. 6,0 B. 0,60 C. 0,06 D. 60,0

Câu 15 : 25% của 120 *lít* là ..... ?

A. 3*l* B. 4,8 *l* C. 25 *l* D. 30 *l*

Phần 2 : **Thực hiện các bài toán sau**

Bài 1: **Điền** dấu > ; < ; =

48,97.....48,89	7,843.....7,85	132 132,00	36,324.....36,38
0,750.....0,8	64,970.....65,98	76,089.....76,2	4,005.....4,05

Bài 2: **Viết số thích hợp vào chỗ trống :**

9m6dm =..... m	8kg375g=.....kg	5tấn463kg=.....tấn	68,543m = ... mm
72ha=.....km	7,47 m = ...dm	9876 cm = ...m	45km3dam= ....km

Bài 3: Tìm x

x + 65,27 = 72,6	x – 43,502 = 21,73	x x 6,3 = 187	1602 : x = 7,2

Bài 5: Đặt tính rồi tính

288,34 + 521,852	350,65 – 98,964	265,87 x 63	45,54 : 18	8,568 : 3,6
61,894 + 530,83	249,087 - 187,89	14,63 x 34,75	919,44 : 36	100 : 2,5
234 + 65,203	437 – 260,326	54,008 x 82,6	45,54 : 18	76,65 : 15
15,096 + 810	732,007 - 265	37,65 x 7,9	216,72 : 4,2	74,76 : 2,1

Bài 6 : Tính bằng cách thuận tiện nhất

a) 4,5 x 5,5 + 4,7 x 4,5	c)73,5 x 35,64 + 73,5 x 64,36	e)6,48 x 11,25 – 6,48 x 1,25
b) 7,5 x 2,5 x 0,04	d)3,12 x 8 x 1,25	f)3,67 x 58,35 + 58,35 x 6,33

Bài 7 : Giải các bài toán sau :

a) Một ô tô chở khách trung bình một giờ đi được 35,6km. Hỏi trong 10 giờ ô tô đi bao nhiêu ki-lô-mét ?

b) Một ô tô chạy trong 3,5 giờ đđược 154km. Hỏi ô tô đó chạy trong 6 giờ đđược bao nhiêu ki-lô-mét?

c) Biết rằng 3,5*l* dầu hỏa nặng 2,66kg . Hỏi 5*l* dầu hỏa nặng bao nhiêu ki -lô -gam ?

Bài 8: Một ô tô đi từ tỉnh A lúc 6 giờ và đến B lúc 10 giờ 45 phút. Ô tô đi với vận tốc 48 km/giờ và nghỉ dọc đường mất 15 phút . Tính độ dài quãng đường từ tỉnh A đến tỉnh B.

Bài 9 : Tỉnh A và tỉnh B cách nhau 180km. Cùng một lúc có hai ô tô xuất phát từ hai tỉnh và đi ngược chiều nhau, sau 2 giờ chúng gặp nhau.

a) Hỏi một giờ cả hai ô tô đi được bao nhiêu ki-lô-mét ?

b) Tính vận tốc của mỗi ô tô, biết vận tốc ô tô đi từ A bằng $\frac{2}{3}$ vận tốc ô tô đi từ B .

Bài 10 : Một ô tô đi với vận tốc 51km/ giờ. Hỏi ô tô đó đi với vận tốc bao nhiêu mét / phút ?

Bài 12: Ô tô và xe máy khởi hành cùng một lúc và đi ngược chiều nhau. Ô tô đi từ A với vận tốc 44,5km/ giờ, xe mày đi từ B với vận tốc 32,5 km/giờ. Sau 1 giờ 30 phút ô tô và xe máy gặp nhau tại C. Hỏi quãng đường AB dài bao nhiêu ki-lô-mét?

Bài 13: Một phòng học dạng hình hộp chữ nhật có chiều dài 8m, chiều rộng 6m, chiều cao 3,5m.Người ta muốn sơn trần nhà và bốn bức tường phía trong phòng học.

a) Tính diện tích cần sơn biết diện tích các cửa là 15m.
b) Mỗi mét vuông sơn với giá 25 000 đồng. Hỏi sơn phòng học đó hết tất cả bao nhiêu tiền ?

Bài 14 : Một cửa hàng định giá chiếc cặp là 65 000 đồng. Nhân dịp khai giảng năm học mới, cửa hàng hạ giá 12%. Hỏi sau khi giảm giá 12% thì giá của chiếc cặp là bao nhiêu tiền?